TOÀ ÁN NH DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **118** /2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu T, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ 13, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Hà Hải T, sinh năm 1975

Trú tại: Tổ 13, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị Thu T** và anh **Hà Hải T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao cháu Hà Gia H, sinh ngày 04/10/2009 cho anh Hà Hải T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị Đặng Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đặng Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị T và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị

Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000482 ngày 26/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng án phí về việc ly hôn và 5.000.000 đồng án phí chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Tổng số tiền chị T được hoàn lại là 5.150.000 đồng *(Năm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).*

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30- Luật thi hành án dân sự"*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND thành phố YB;
- THADS thành phố YB;
- Đương sự (2);
- UBND xã T, huyện Lục Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Phòng KT

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy